

Số: 112/2022/QĐST- HNGĐ

Thái Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người yêu cầu:

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1965;

ĐKKHKT: Đường TL 49, khu phố 2, phường T1, quận 12, thành phố H.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường H1, thành phố T2, tỉnh T2.

- Chị Mai Thị T3, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Đường TL 49, khu phố 2, phường T1, quận 12, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Mai Thị T3 là tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, nay là phường H1, thành phố T2, tỉnh T2 vào năm 1990. Trong thời gian chung sống vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Anh T và chị T3 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên thống nhất thuận tình ly hôn. Việc ly hôn, anh T và chị T3 đã suy nghĩ kỹ và đều đề nghị Tòa án công nhận cho anh T và chị T3 được thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị T3 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nuôi con chung: Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị T3 có 02 con chung là con Phạm Anh T4, sinh ngày 09/6/1991; con Phạm Anh N, sinh ngày 11/02/1998. Các con chung đều đã trưởng thành, Tòa án không giải quyết về con chung.

[3] Về chia tài sản: Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị T3 không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị T3 chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị T3 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Không phải giải quyết.

1.3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị T3 mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị T3 đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0000683 đề ngày 27/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- UBND Ph. H1, TP. T2;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Tuyết